

Số: 1383/2024/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 28 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1286/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phạm Nguyễn Minh T, sinh năm 1995; địa chỉ: Số H, Hẻm H, Đường C, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Số H, Hẻm H, Đường C, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56, ngày 14/8/2023; các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung có 01 trẻ tên Phạm Minh C, sinh ngày 02/9/2023. Các đương sự thống nhất bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi trẻ Minh C. Ông Phạm Nguyễn Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 2.000.000 đồng, bắt đầu thi hành từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi trẻ Minh C tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà H xác định không có.

[4] Về các vấn đề khác: Ông T và bà H xác định không có.

[5] Lệ phí sơ thẩm: Ông T và bà H thỏa thuận mỗi bên chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung có 01 trẻ tên Phạm Minh C, sinh ngày 02/9/2023.

Bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi trẻ Minh C. Ông Phạm Nguyễn Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng, bắt đầu thi hành từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi trẻ Minh C tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chưa thi hành cấp dưỡng hoặc thi hành cấp dưỡng không đầy đủ số tiền trên thì hàng tháng ông T còn phải trả cho bà H tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Ông T và bà H xác định không có.

- Về các vấn đề khác: Ông T và bà H xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Phạm Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị H mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016587 ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; các đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Văn Thắm